

do một phó chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban, giám đốc Sở thương nghiệp làm phó trưởng ban thường trực.

Ở các quận, huyện có nhiều hoạt động công thương nghiệp, thành lập ban chỉ đạo quản lý thị trường do một phó chủ tịch Ủy ban nhân dân làm trưởng ban. Ở những nơi khác, việc phối hợp các ngành trong công tác quản lý thị trường do Ủy ban nhân dân quận, huyện đảm nhiệm.

Ban chỉ đạo quản lý thị trường không làm thay nhiệm vụ của các ngành. Ngành nào có nhiệm vụ kinh doanh mặt hàng nào, quản lý lĩnh vực nào thì có trách nhiệm quản lý và cải tạo thị trường về mặt hàng đó, lĩnh vực đó.

Ngoài việc tăng cường lực lượng thuế vụ thuộc Bộ Tài chính, cần tăng cường lực lượng cảnh sát kinh tế thuộc Bộ Nội vụ để làm nhiệm vụ giữ gìn pháp luật trên thị trường. Lực lượng này cần được bồi dưỡng về chủ trương, chính sách quản lý thị trường và về nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát, xử lý các vụ việc phạm pháp trên thị trường.

Ở các chợ quan trọng, thành lập ban quản lý thị trường, thành phần chủ yếu gồm đại diện các ngành thương nghiệp (ban quản lý chợ), thuế vụ và cảnh sát kinh tế. Tỉnh, thành phố hoặc quận, huyện phải trực tiếp chỉ đạo các chợ trọng điểm ở địa phương.

Công tác quản lý thị trường ở cơ sở do Ủy ban nhân dân phường, xã trực tiếp tổ chức thực hiện.

Tất cả các ngành, các cấp, cho đến các đơn vị cơ sở, các Ủy ban nhân dân xã, phường phải nghiên cứu kỹ nghị quyết này và có kế hoạch triển khai thực hiện trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Các Bộ Nội thương, Ngoại thương, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Lương thực, Vật tư, Y tế, Văn hóa, Thủy sản, Lâm nghiệp, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước... căn cứ nghị quyết này, kịp thời ban hành các quy chế quản lý cụ thể và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Phải tuyên truyền, phổ biến thật sâu rộng trong cán bộ và quần chúng (nhưng không đưa toàn văn nghị quyết này lên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác), tạo thành một phong trào quần chúng ủng hộ mạnh mẽ và quyết tâm thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và quản lý thị trường, đấu tranh chống các hoạt động tiêu cực, phi pháp trên thị trường.

Những quy định trước đây trái với nghị quyết này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

NGHỊ ĐỊNH số 189-HĐBT ngày 29/11-1982 về chế độ đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 30-12-1981;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Sĩ quan hết hạn tuổi phục vụ tại ngũ theo quy định tại điều 32 của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được ưu tiên:

1. Tuyển chọn vào học tập tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp

và dạy nghề, theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

2. Bố trí việc làm phù hợp với ngành nghề chuyên môn kỹ thuật của sĩ quan trong các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước hoặc các tổ chức xã hội, theo biên chế và quỹ lương được ghi kế hoạch và ngân sách Nhà nước hàng năm. Những sĩ quan chưa có ngành nghề chuyên môn kỹ thuật sẽ được cơ quan tiếp nhận giúp đỡ bồi dưỡng ngành nghề để bố trí việc làm phù hợp.

3. Những sĩ quan nguyên là cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước điều động vào quân đội thì được chuyển trở về cơ sở cũ (theo thông tư số 71-TTg/CN ngày 30-7-1968 và chỉ thị số 256-TTg ngày 15-12-1970 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 2. — Những sĩ quan không sắp xếp được công tác ở cơ quan, xí nghiệp Nhà nước hoặc theo học ở các trường, nếu đã có đủ 20 năm công tác liên tục, trong đó có một trong những điều kiện sau đây thì được hưởng chế độ nghỉ hưu:

1. Có đủ 10 năm tuổi quân trở lên.

2. Có đủ 5 năm tuổi quân trở lên và đã trải qua chiến đấu, trực tiếp phục vụ chiến đấu, hoặc trong 5 năm tuổi quân có 3 năm công tác ở vùng nhiều khó khăn, gian khổ.

3. Có đủ 5 năm tuổi quân và 10 năm công tác trở lên trong những điều kiện nặng nhọc độc hại.

Điều 3. — Riêng những sĩ quan đã nghỉ việc hưởng chế độ mất sức lao động hoặc phục viên từ ngày 1 tháng 1 năm 1982 đến ngày ban hành nghị định này nếu có đủ điều kiện quy định ở điều 2 thì được chuyển sang hưởng chế độ nghỉ hưu.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, bộ trưởng Bộ Thương binh và xã hội, bộ trưởng Bộ Lao động ra thông tư liên Bộ hướng dẫn thi hành nghị định này.

Điều 5. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, các bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 1982

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

CÁC BỘ

BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 540-TBXH ngày 26-11-1982 hướng dẫn tính trợ cấp hưu trí, mất sức lao động đối với công nhân viên chức đi công tác dài hạn ở Cam-pu-chia.

Trong chỉ thị số 251-CT ngày 24-9-1982 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng có bổ sung một số điểm về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công nhân viên chức đi công tác dài hạn ở Cam-pu-chia: « Thời gian công tác dài hạn ở Cam-pu-chia được tính bằng 1,5 lần khi tính thời gian công tác để xét điều kiện về hưu, mất sức lao động và khen thưởng.

Trong điều khoản thi hành chỉ thị có điểm:

— « Chế độ này chỉ thi hành với những cán bộ được giao nhiệm vụ đi công tác dài hạn (3 năm trở lên) ở Cam-pu-chia, hoặc những cán bộ, công nhân viên chức phục vụ dài hạn (3 năm trở lên) đoàn chuyên gia của ta ở Cam-pu-chia ».

— « Chế độ này có giá trị thi hành từ ngày ký văn bản ».

Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện những điểm đã quy định nói trên cho công nhân, viên chức khi về hưu, nghỉ việc vì mất sức lao động như sau: